
Hướng dẫn thủ tục nộp đơn yêu cầu PPH vào Cơ quan Sở hữu trí tuệ Hàn Quốc theo Chương trình thử nghiệm PPH giữa Cơ quan Sở hữu trí tuệ Hàn Quốc (KIPO) và Cục Sở hữu trí tuệ (IP Viet Nam)

I. Mục đích của Hướng dẫn

Hướng dẫn này nhằm công bố các điều kiện và tài liệu cần thiết mà đơn yêu cầu PPH vào Cơ quan Sở hữu trí tuệ Hàn Quốc (KIPO) theo Chương trình thử nghiệm PPH giữa KIPO và Cục Sở hữu trí tuệ (IP Viet Nam) cần phải đáp ứng, nhằm hỗ trợ người nộp đơn nộp yêu cầu thẩm định nhanh vào KIPO theo Chương trình thử nghiệm PPH.

Khi người nộp đơn nộp đơn yêu cầu thẩm định nhanh vào KIPO theo chương trình thử nghiệm PPH trên cơ sở kết quả thẩm định của IP Viet Nam trong vai trò Cơ quan thẩm định trước (OEE), yêu cầu PPH phải đáp ứng được các điều kiện nêu trong mục III của Hướng dẫn này.

II. Thời hạn Chương trình thử nghiệm PPH

Chương trình thử nghiệm PPH sẽ có hiệu lực trong vòng hai (02) năm kể từ ngày 01/6/2019 đến hết ngày 31/5/2021. Số lượng yêu cầu mỗi năm sẽ không vượt quá một trăm (100) yêu cầu đối với mỗi Cơ quan. Hai Cơ

quan sẽ đánh giá kết quả chương trình thử nghiệm để xác định khả năng và cách thức để triển khai đầy đủ chương trình sau thời gian thử nghiệm.

III. Hướng dẫn thủ tục nộp yêu cầu thẩm định nhanh theo Chương trình thử nghiệm PPH

1. Các điều kiện cơ bản để yêu cầu thẩm định nhanh vào KIPO theo Chương trình thử nghiệm PPH.

Có 05 điều kiện để yêu cầu thẩm định nhanh vào KIPO theo Chương trình thử nghiệm PPH. Người nộp đơn phải đáp ứng 05 điều kiện như sau:

1.1 Cả đơn nộp vào KIPO được yêu cầu áp dụng PPH và (các) đơn đã nộp tại OEE làm cơ sở cho yêu cầu PPH phải có cùng ngày sớm nhất (ngày ưu tiên hoặc ngày nộp đơn).

Người nộp đơn cần nêu các ngày sớm nhất của đơn nộp vào KIPO và (các) đơn đã nộp tại OEE trong đơn yêu cầu. Xem ví dụ về điều kiện này tại Phụ lục I.

1.2 (Các) đơn tương ứng đã nộp tại IP Viet Nam có một hoặc nhiều yêu

cầu bảo hộ được IP Viet Nam đánh giá là đáp ứng các điều kiện bảo hộ.

(1) Các điểm yêu cầu bảo hộ được IP Viet Nam đánh giá là đáp ứng các điều kiện bảo hộ là các điểm yêu cầu bảo hộ có trong công bố Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích do IP Viet Nam cấp hoặc được đánh giá là đáp ứng các điều kiện bảo hộ trong thông báo gần nhất của IP Viet Nam.

(2) Đơn tương ứng đã nộp tại IP Viet Nam chứa các điểm yêu cầu bảo hộ được đánh giá là đáp ứng các điều kiện bảo hộ không nhất thiết phải là đơn làm cơ sở để yêu cầu hưởng quyền ưu tiên (đơn cơ sở) của đơn nộp vào KIPO. Đơn đã nộp vào IP Viet Nam có thể là đơn dựa trên đơn cơ sở, ví dụ, đơn tách hợp lệ từ đơn cơ sở, hoặc đơn chuyển đổi từ đơn cơ sở hoặc đơn yêu cầu hưởng quyền ưu tiên vào giai đoạn quốc gia trên cơ sở đơn cơ sở (xem các ví dụ D và H trong Phụ lục I)

[Ghi chú]

Trong trường hợp đơn đã nộp vào IP Viet Nam chứa các điểm yêu cầu bảo hộ được đánh giá là đáp ứng các điều kiện bảo hộ không phải là đơn làm cơ sở để yêu cầu hưởng quyền ưu tiên của đơn nộp vào KIPO, người nộp đơn phải xác định mối quan hệ giữa đơn đã nộp vào IP Viet Nam chứa các điểm yêu cầu bảo hộ được đánh giá là đáp ứng các điều kiện bảo

hộ và đơn đã nộp vào IP Viet Nam làm cơ sở để yêu cầu hưởng quyền ưu tiên của đơn nộp vào KIPO.

1.3 Tất cả các điểm yêu cầu bảo hộ của đơn nộp tại KIPO phải cơ bản tương ứng hoặc được sửa đổi để cơ bản tương ứng với một hay nhiều điểm yêu cầu bảo hộ được IP Viet Nam đánh giá là đáp ứng các điều kiện bảo hộ.

(1) Các điểm yêu cầu bảo hộ được đánh giá là “cơ bản tương ứng” khi các điểm yêu cầu bảo hộ nộp tại KIPO giống hoặc giống đáng kể các điểm yêu cầu bảo hộ đã nộp tại IP Viet Nam, hoặc các điểm yêu cầu bảo hộ nộp tại KIPO có phạm vi giống hoặc hẹp hơn phạm vi của các điểm yêu cầu bảo hộ nộp tại IP Viet Nam do điểm yêu cầu bảo hộ nộp tại KIPO được bổ sung hoặc được sửa đổi giới hạn thêm bởi một dấu hiệu cụ thể.

Điểm yêu cầu bảo hộ nộp tại KIPO nếu đưa thêm một nhóm các điểm yêu cầu bảo hộ thuộc dạng mới/khác vào các điểm yêu cầu bảo hộ đã được IP Viet Nam đánh giá là đáp ứng các điều kiện bảo hộ thì KHÔNG được coi là cơ bản tương ứng. Ví dụ, khi các điểm yêu cầu bảo hộ nộp tại IP Viet Nam chỉ bao gồm các điểm yêu cầu bảo hộ đối với một quy trình sản xuất một sản phẩm, thì khi đó các điểm yêu cầu bảo hộ nộp tại KIPO không được coi là cơ bản tương ứng

nếu các điểm yêu cầu bảo hộ nộp tại KIPO có thêm các điểm yêu cầu bảo hộ đối với sản phẩm mà phụ thuộc vào các điểm yêu cầu bảo hộ quy trình tương ứng.

(2) Không nhất thiết phải đưa “tất cả” các điểm yêu cầu bảo hộ đã được IP Viet Nam đánh giá là đáp ứng các điều kiện bảo hộ vào trong đơn nộp tại KIPO (được phép xóa bỏ các điểm yêu cầu bảo hộ). Ví dụ, trong trường hợp đơn nộp tại IP Viet Nam chứa 05 điểm yêu cầu bảo hộ được đánh giá là đáp ứng các điều kiện bảo hộ, đơn tương ứng nộp tại KIPO có thể chỉ cần chứa 03 trong số 05 điểm yêu cầu bảo hộ nêu trên.

Xem các trường hợp được đánh giá là “cơ bản tương ứng” và các trường hợp không được đánh giá là “cơ bản tương ứng” tại Phụ lục II.

1.4 Kể cả khi KIPO đã bắt đầu thẩm định đơn hay chưa, người nộp đơn vẫn có thể nộp đơn yêu cầu PPH.

Người nộp đơn có thể nộp yêu cầu thẩm định PPH không chỉ khi KIPO chưa bắt đầu thẩm định mà kể cả khi KIPO đã bắt đầu thẩm định, miễn là KIPO chưa ra thông báo đầu tiên tại thời điểm người nộp đơn nộp yêu cầu PPH.

1.5 Người nộp đơn phải nộp “Yêu cầu thẩm định” để yêu cầu thẩm

định nhanh theo PPH.

Người nộp đơn phải nộp yêu cầu thẩm định nhanh theo PPH tại cùng thời điểm hoặc sau thời điểm nộp yêu cầu thẩm định nội dung.

2. Các tài liệu cần thiết để yêu cầu thẩm định nhanh theo Chương trình thử nghiệm PPH tại KIPO.

Người nộp đơn phải nộp “Đơn yêu cầu thẩm định nhanh” và “Giải trình lý do yêu cầu thẩm định nhanh theo PPH”. Các tài liệu từ mục 2.1 đến mục 2.4 dưới đây phải được nộp kèm theo “Giải trình lý do yêu cầu thẩm định nhanh theo PPH”. Xem mẫu “Đơn yêu cầu thẩm định nhanh” và “Giải trình lý do yêu cầu thẩm định nhanh theo PPH” tại Phụ lục III.

2.1 Bản sao tất cả các điểm yêu cầu bảo hộ đã được IP Viet Nam đánh giá là đáp ứng các điều kiện bảo hộ và bản dịch của các điểm này.

(1) Người nộp đơn yêu cầu thẩm định theo PPH cần phải nộp bản sao tất cả các điểm yêu cầu bảo hộ đã được IP Viet Nam đánh giá là đáp ứng các điều kiện bảo hộ.

Bản sao của tất cả điểm yêu cầu bảo hộ đã được IP Viet Nam đánh giá là đáp ứng các điều kiện bảo hộ có thể là một trong số các tài liệu sau:

i) bản sao tài liệu đã được nộp tại thời điểm nộp đơn ban đầu bao gồm các điểm yêu cầu bảo hộ đã được

đánh giá là đáp ứng các điều kiện bảo hộ trong trường hợp không có các sửa đổi nào sau đó đối với các điểm yêu cầu bảo hộ này, hoặc

ii) bản sao các sửa đổi gồm các điểm yêu cầu bảo hộ đã được đánh giá là đáp ứng các điều kiện bảo hộ trong trường hợp có các sửa đổi đối với các điểm yêu cầu bảo hộ này, hoặc

iii) bản sao công bố Bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích do IP Viet Nam cấp.

(2) Có thể chấp nhận ngôn ngữ dịch bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh. Nếu thẩm định viên không thể hiểu được bản dịch các điểm yêu cầu bảo hộ do chất lượng bản dịch không đảm bảo, thẩm định viên có thể yêu cầu người nộp đơn cung cấp lại bản dịch. Lưu ý rằng yêu cầu PPH sẽ không bị từ chối với lý do bản dịch không đủ đảm bảo để thẩm định viên hiểu phạm vi các điểm yêu cầu bảo hộ.

2.2 Bản sao tất cả các thông báo của IP Viet Nam và bản dịch của các tài liệu này

(1) Người nộp đơn yêu cầu thẩm định theo PPH cần phải nộp bản sao các thông báo của IP Viet Nam.

“Thông báo của cơ quan” là các tài liệu liên quan đến việc thẩm định và là các tài liệu được các thẩm định viên của IP Viet Nam gửi tới người nộp đơn.

Các thông báo của IP Viet Nam là các tài liệu trao đổi của các thẩm định viên như quyết định cấp bằng, hoặc là các thông báo gần nhất mà không phải thông báo cuối cùng hoặc là quyết định từ chối cấp bằng mà trong đó chỉ ra bất kỳ điểm nào hoặc các điểm yêu cầu bảo hộ là đáp ứng các điều kiện bảo hộ.

(2) Có thể chấp nhận ngôn ngữ dịch bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh. Nếu thẩm định viên không thể hiểu được bản dịch các thông báo của cơ quan do chất lượng bản dịch không đảm bảo, thẩm định viên có thể yêu cầu người nộp đơn cung cấp lại bản dịch. Lưu ý rằng yêu cầu PPH sẽ không bị từ chối với lý do bản dịch không đủ đảm bảo để thẩm định viên hiểu phạm vi các thông báo của cơ quan.

2.3 Các tài liệu trích dẫn của thẩm định viên IP Viet Nam

(1) Các tài liệu cần nộp là các tài liệu trích dẫn làm cơ sở từ chối trong các thông báo của IP Viet Nam. Đối với các tài liệu chỉ được dùng nhằm mục đích tham khảo và chính vì thế không được sử dụng làm cơ sở để từ chối thì người nộp đơn không cần phải nộp.

(2) Nếu các tài liệu trích dẫn là tài liệu sáng chế, người nộp đơn không phải nộp các tài liệu này vì KIPO thường có thể tiếp cận được. Tuy

nhiên, nếu tài liệu trích dẫn là tài liệu phi sáng chế, người nộp đơn bắt buộc phải nộp.

[Lưu ý]

Trong trường hợp thẩm định viên KIPO gặp khó khăn khi tiếp cận các tài liệu này thì có thể yêu cầu người nộp đơn cung cấp. Trong mọi trường hợp, người nộp đơn không cần thiết phải cung cấp bản dịch các tài liệu trích dẫn.

2.4 Bảng đối chiếu yêu cầu bảo hộ

(1) Người nộp đơn phải nộp bảng đối chiếu yêu cầu bảo hộ để giải trình sự tương ứng của các điểm yêu cầu bảo hộ được IP Viet Nam đánh giá là đáp ứng các điều kiện bảo hộ và tất cả các điểm yêu cầu bảo hộ nộp tại KIPO.

(2) Người nộp đơn phải giải thích về sự tương ứng giữa tất cả các điểm yêu cầu bảo hộ nộp tại KIPO và các điểm yêu cầu bảo hộ đã được IP Viet Nam đánh giá là đáp ứng các điều kiện bảo hộ trong bảng đối với mỗi điểm yêu cầu bảo hộ nộp tại KIPO trên cơ sở quy định “III.3 Tất cả các điểm yêu cầu bảo hộ nộp tại KIPO phải cơ bản tương ứng với một hoặc nhiều điểm yêu cầu bảo hộ đã được IP Viet Nam đánh giá là đáp ứng các điều kiện bảo hộ” (Xem các ví dụ về đánh giá sự tương ứng của các điểm yêu cầu bảo hộ tại Phụ lục II).

3. Phí yêu cầu thẩm định PPH

Người nộp đơn phải trả phí thẩm định nhanh theo PPH giống như các yêu cầu thẩm định nhanh khác.

4. Lưu ý về quy trình thẩm định

KIPO xác định liệu đơn có thể được thẩm định nhanh theo PPH khi KIPO nhận được yêu cầu thẩm định nhanh PPH kèm theo các tài liệu nêu trên. Khi KIPO quyết định chấp nhận yêu cầu thẩm định nhanh theo PPH, đơn sẽ được áp dụng cơ chế đặc biệt để thẩm định nhanh theo PPH.

KIPO sẽ không thông báo tới người nộp đơn về việc đã chấp nhận áp dụng cơ chế đặc biệt cho đơn để được thẩm định nhanh theo PPH, thay vì thế, người nộp đơn có thể hiểu rằng đơn đã được chấp nhận thẩm định nhanh theo PPH khi nhận được thông báo của KIPO trong quá trình thẩm định nhanh.

Trong các trường hợp yêu cầu thẩm định nhanh theo PPH không đáp ứng tất cả các điều kiện nêu trên, người nộp đơn sẽ được thông báo và việc trì hoãn yêu cầu thẩm định theo PPH sẽ diễn ra. Người nộp đơn có thể có cơ hội để hoàn thiện yêu cầu PPH hoặc được yêu cầu nộp một yêu cầu PPH mới. Nếu yêu cầu PPH bị từ chối, người nộp đơn sẽ được thông báo và người nộp đơn sẽ phải chờ việc thẩm định đơn được tiến hành như với một đơn bình thường.

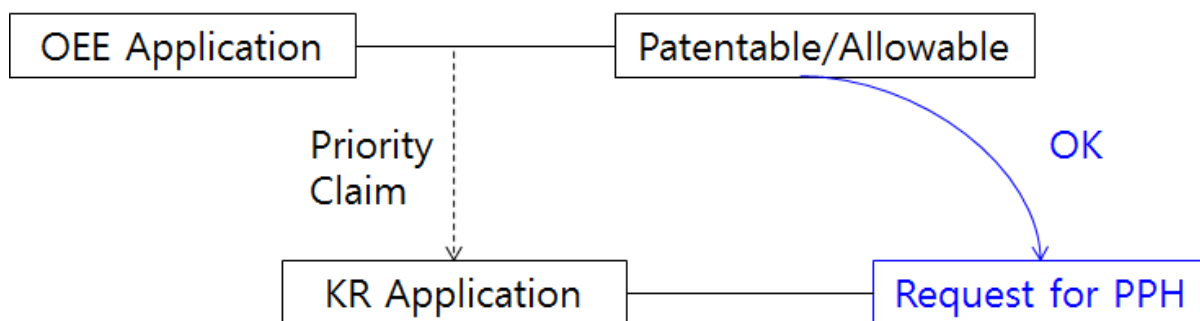
PHỤ LỤC I

Ví dụ các đơn KIPO đáp ứng các điều kiện để được thẩm định theo

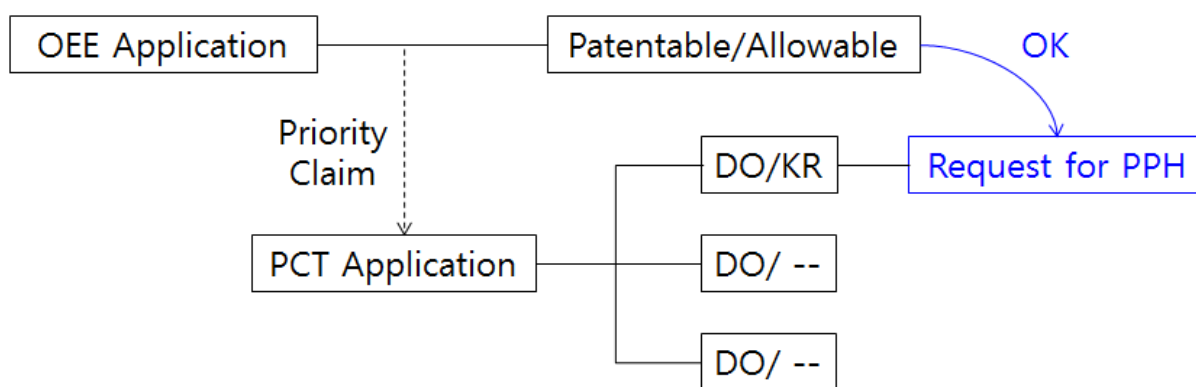
PPH

CASE I (Figure A, B, C and D)

KIPO application which validly claims priority under the Paris Convention from the OEE application(s).

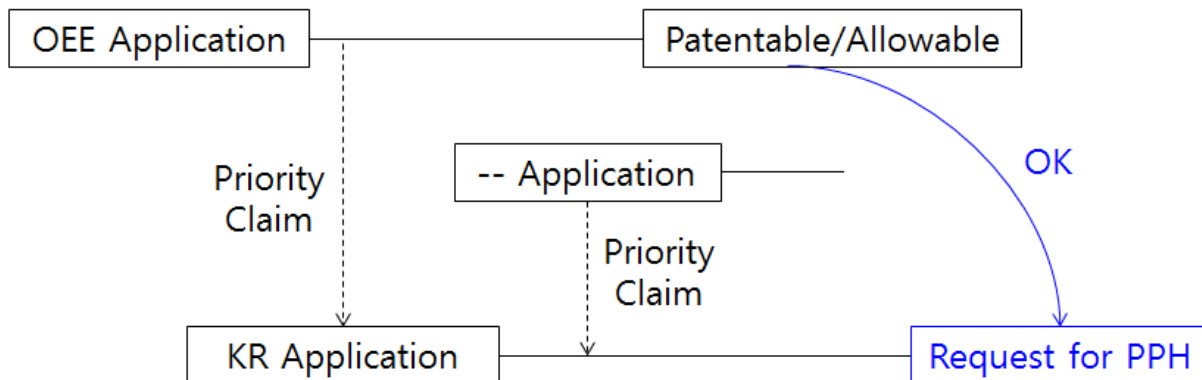


(A) Paris route



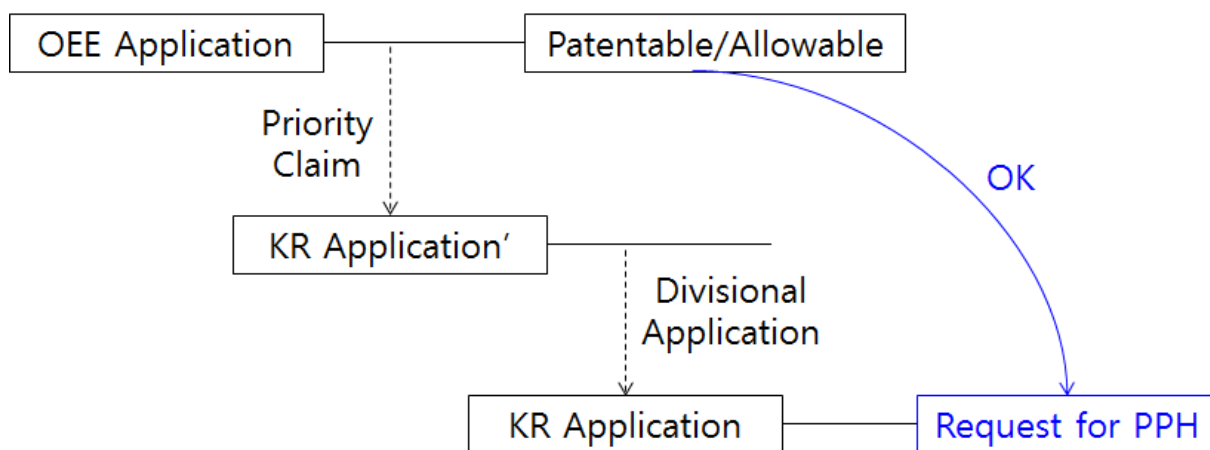
-- : Any office

(B) Paris route and PCT route



-- : Any office

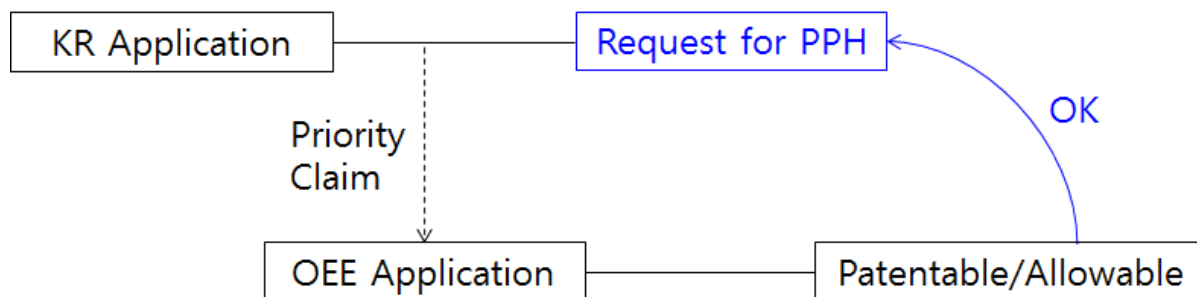
(C) Paris route and complex priority



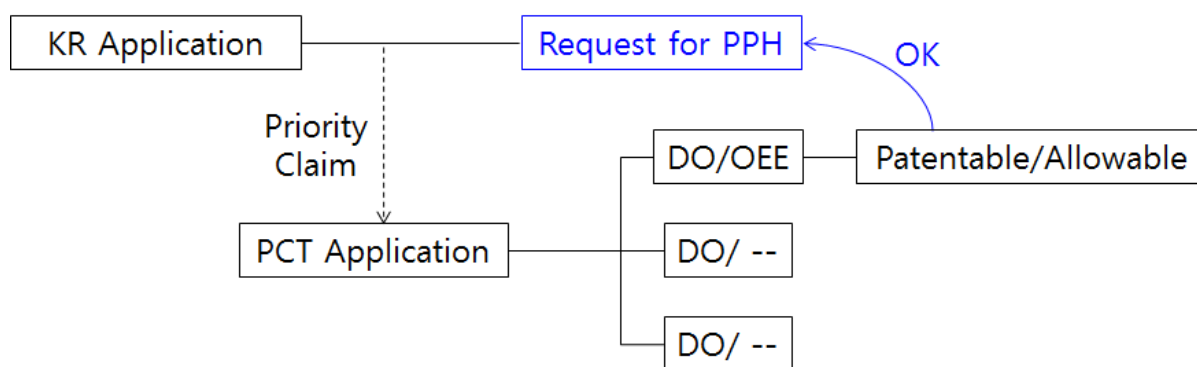
(D) Paris route and divisional application

CASE II (Figure E and F)

KIPOO application which provides the basis of a valid priority claim under the Paris Convention for the OEE application(s) (including PCT national phase application(s)).



(E) Paris route

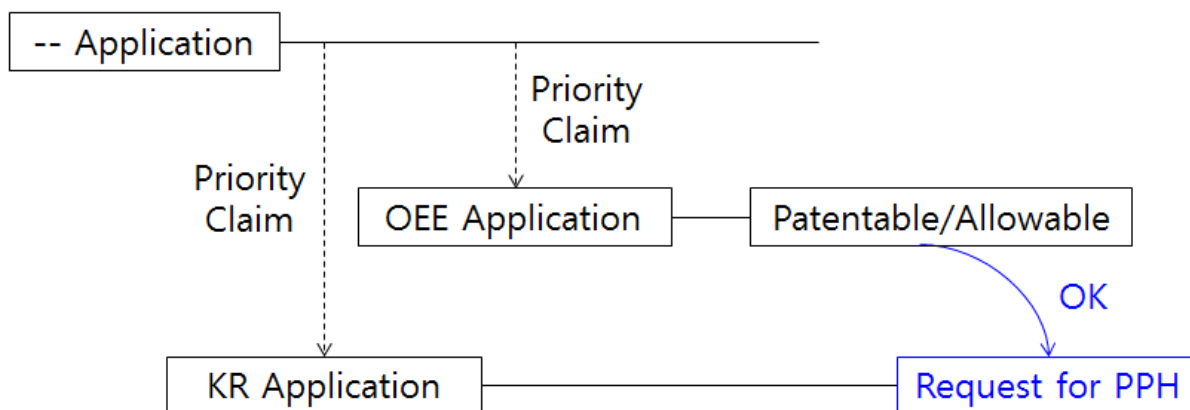


-- : Any office

(F) Paris route and PCT route

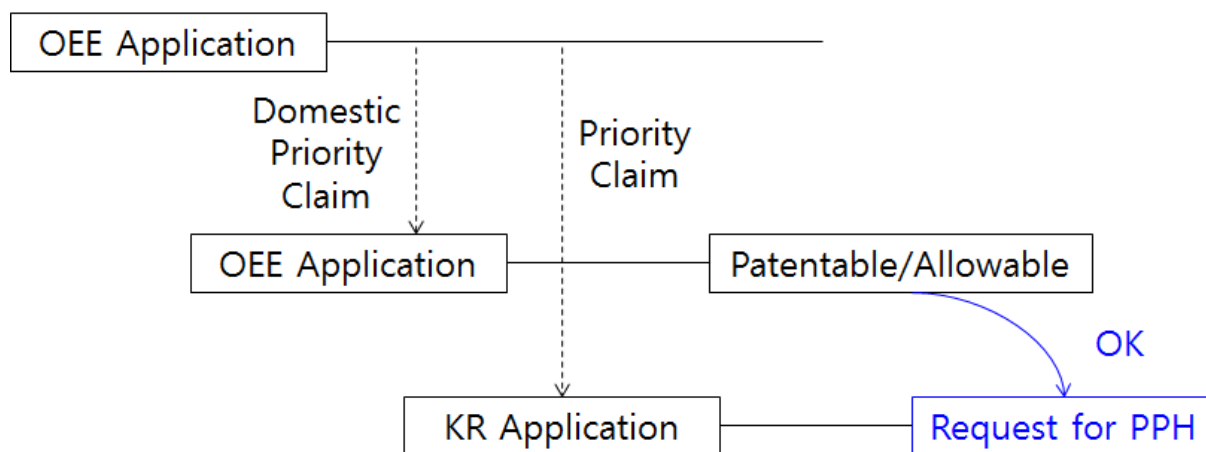
CASE III (Figure G, H, I, J, K, L and M)

KIPOO application which shares a common priority document with the OEE application(s) (including PCT national phase application(s)).

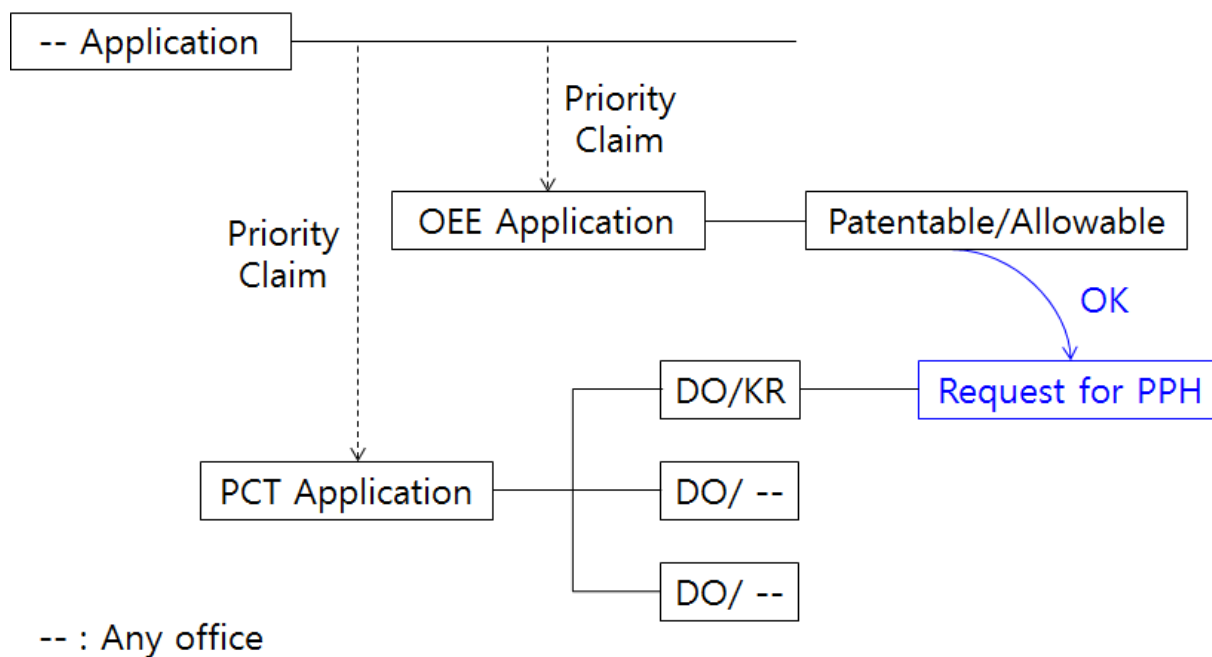


-- : Any office

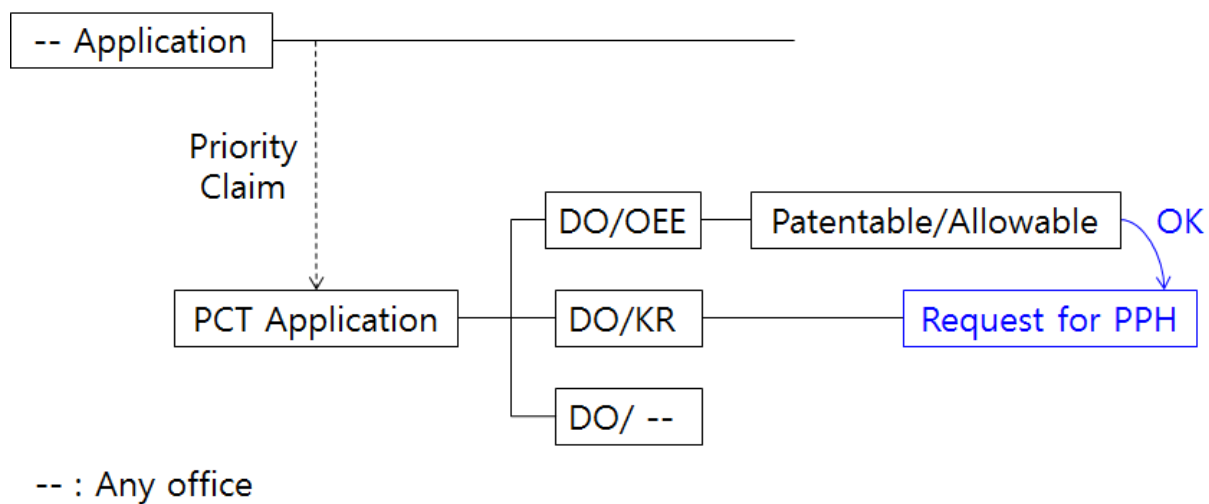
(G) Paris route, but the first application is from the third country



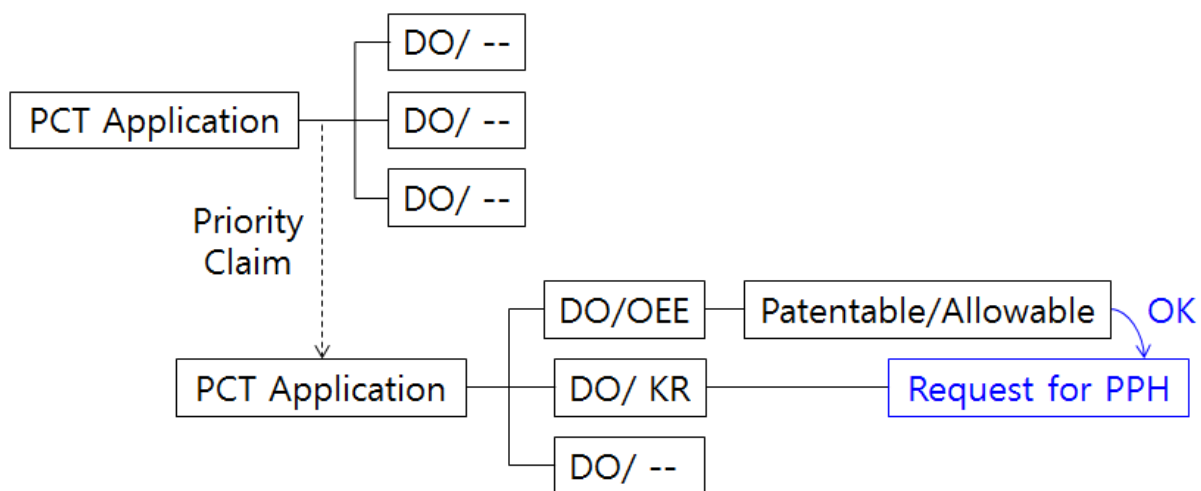
(H) Paris route and domestic priority



(I) Paris route and PCT route, but the first application is from the third country.

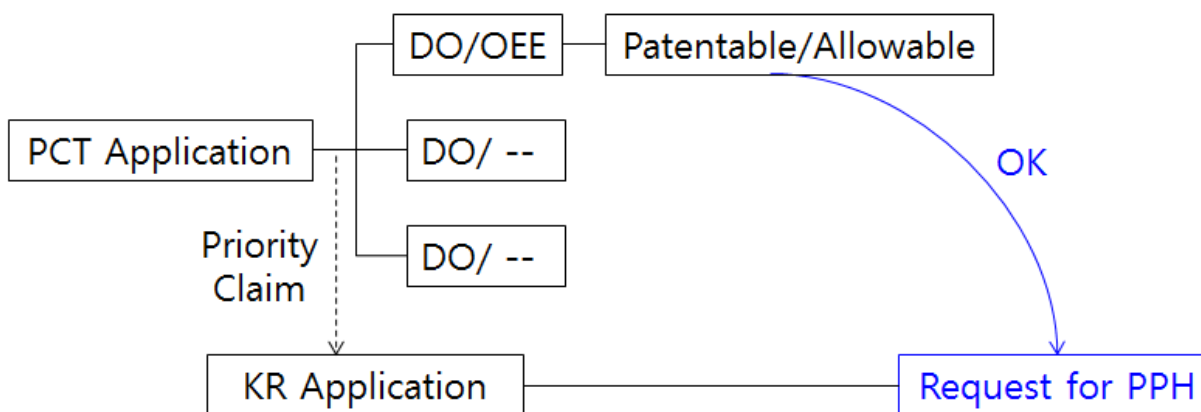


(J) PCT route



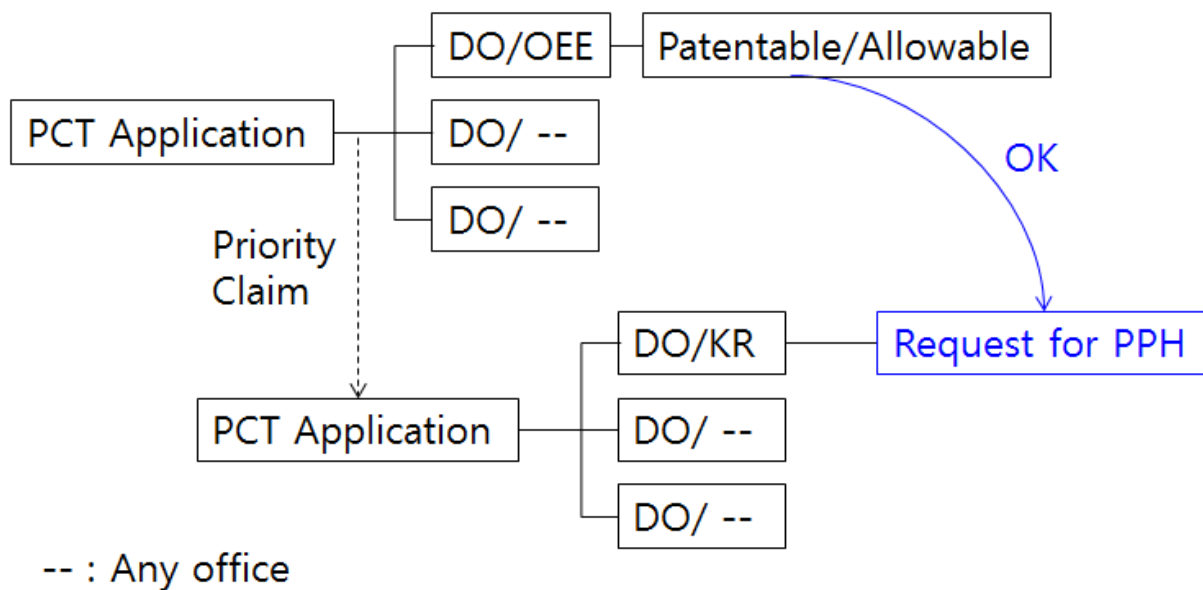
-- : Any office

(K) Direct PCT route and PCT route



-- : Any office

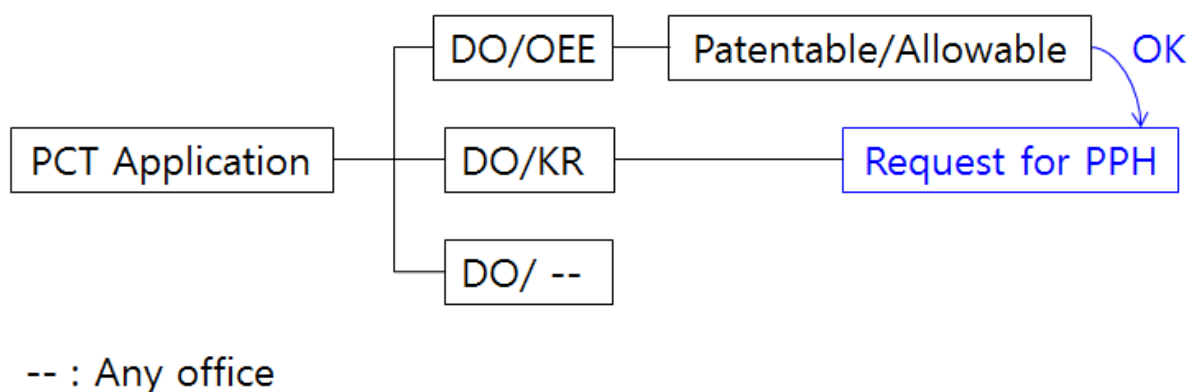
(L) Direct PCT route and Paris route



(M) Direct PCT route and PCT route

CASE IV (Figure N)

A PCT national phase application where both the KIPO application and the OEE application(s) are derived from a common PCT international application with no priority claim.



(N) Direct PCT route

PHỤ LỤC II

Ví dụ về bảng đối chiếu yêu cầu bảo hộ

1. Các điểm yêu cầu bảo hộ trong các trường hợp sau đây (trường hợp 1 đến 4) được đánh giá là “cơ bản tương ứng” với nhau.

Trường hợp	Các điểm yêu cầu bảo hộ đã nộp tại IP Viet Nam		Các điểm yêu cầu bảo hộ nộp tại KIPO		Sự tương ứng
	Điểm yêu cầu bảo hộ	Đối tượng	Điểm yêu cầu bảo hộ	Đối tượng	
Trường hợp 1	1	A	1	A	Giống như điểm yêu cầu bảo hộ 1 đã nộp tại IP Viet Nam.
Trường hợp 2	1	A	1 2	A A+a	Giống như điểm yêu cầu bảo hộ 1 đã nộp tại IP Viet Nam. Điểm yêu cầu bảo hộ phụ thuộc 2 nộp tại KIPO được tạo ra bằng cách bổ sung một yếu tố vào điểm yêu cầu bảo hộ đã nộp tại IP Viet Nam.
Trường hợp 3	1 2 3	A A+a A+b	1 2 3	A A+b A+a	Giống như điểm yêu cầu bảo hộ 1 đã nộp tại IP Viet Nam. Cùng một ngoại lệ đối với dạng của điểm yêu cầu bảo hộ. Cùng một ngoại lệ đối với dạng của điểm yêu cầu bảo hộ.
Trường hợp 4	1	A	1	A+a	Điểm yêu cầu bảo hộ 1 có thêm yếu tố “a”.

* “A” là đối tượng, “a” và “b” là các đặc điểm kỹ thuật bổ sung được cung cấp trong bản mô tả

2. Các điểm yêu cầu bảo hộ trong các trường hợp sau đây (trường hợp 5 và 6) **KHÔNG** được đánh giá là “cơ bản tương ứng” với nhau.

Trường hợp	Các điểm yêu cầu bảo hộ đã nộp tại IP Viet Nam		Các điểm yêu cầu bảo hộ nộp tại KIPO		Giải trình
	Điểm yêu cầu bảo hộ	Đối tượng	Điểm yêu cầu bảo hộ	Đối tượng	
Trường hợp 5	1	A Hệ thống	1	A' Phương pháp	Sáng chế yêu cầu bảo hộ trong đơn nộp tại KIPO là một phương pháp, trong khi sáng chế yêu cầu bảo hộ trong đơn đã nộp tại IP Viet Nam là một hệ thống. (Các đặc điểm kỹ thuật trong điểm yêu

					cầu bảo hộ nộp tại IP Viet Nam là giống như các đặc điểm kỹ thuật trong điểm yêu cầu bảo hộ nộp tại KIPO, nhưng loại hình các sáng chế này khác nhau)
Trường hợp 6	1	A+B	1	A+C	Điểm yêu cầu bảo hộ nộp tại KIPO khác với điểm yêu cầu bảo hộ được IP Viet Nam bảo hộ trong sáng chế yêu cầu bảo hộ. (Điểm yêu cầu bảo hộ nộp tại KIPO được tạo ra bằng cách thay đổi một phần các đặc điểm kỹ thuật của điểm yêu cầu bảo hộ nộp tại IP Viet Nam)

PHỤ LỤC III

Mẫu đơn “Yêu cầu thẩm định nhanh theo Chương trình thẩm định PPH”

【서류명】 심사청구(우선심사신청)서 (Đơn yêu cầu thẩm định nhanh)

【구분】 우선심사신청 (Yêu cầu thẩm định nhanh)

【제출인】 (Người nộp đơn)

【명칭】 (Tên)

【출원인코드】 (Số ID của người nộp đơn)

【사건과의 관계】 (Mối quan hệ)

【대리인】 (Đại diện)

【성명】 (Tên)

【대리인코드】 (Số ID)

【포괄위임등록번호】 (Số ID đăng ký)

【사건의 표시】 (Đơn)

【출원번호】 (Số đơn)

【발명의 명칭】 (Tên sáng chế)

【수수료】 (Phí)

【우선심사 신청료】 (Phí thẩm định nhanh)

【수수료 자동납부번호】 (Số ID thanh toán phí tự động)

【취지】 (Mục đích)

【첨부서류】 (Tài liệu kèm theo) (Giải trình lý do yêu cầu thẩm định nhanh theo PPH)

【서류명】 특허심사하이웨이(PPH)에 의한 우선심사신청설명서 (Giải trình lý do yêu cầu thẩm định nhanh theo PPH)

【대상국가등】 (Cơ quan thẩm định trước; OEE)

【본원출원번호】 (Số đơn)

【대응출원번호】 (Số đơn của đơn tương ứng)

【본원출원과 대응출원의 관계】 (Mối quan hệ với đơn tương ứng)

【제출서류】 (Tài liệu yêu cầu)

【특허가능하다고 판단된 특허청구범위】 (Các điểm yêu cầu bảo hộ đã nộp tại OEE được đánh giá là đáp ứng các điều kiện bảo hộ)

【서류명 및 제출(발행)일】 (Ngày nộp)

【서류제출여부】 (Nộp, Có/Không)

【제출생략 이유】 (Lý do miễn trừ)

【번역문제출여부】 (Nộp bản dịch, Có/Không)

【제출생략 이유】 (Lý do miễn trừ nộp bản dịch)

【심사관련통지서】 (Thông báo của OEE)

【서류명 및 통지일】 (Ngày ra thông báo)

【서류제출여부】 (Nộp, Có/Không)

【제출생략 이유】 (Lý do miễn trừ)

【번역문제출여부】 (Nộp bản dịch, Có/Không)

【제출생략 이유】 (Lý do miễn trừ nộp bản dịch)

【심사단계에서 인용된 선행기술문헌】 (Tình trạng kỹ thuật đã biết được trích dẫn trong Thông báo của OEE)

【명칭】 (Tên sáng chế)

【제출여부】 (Nộp, Có/Không)

【제출생략 이유】 (Lý do miễn trừ)

【청구항간 대응관계설명표】 (Bảng đối chiếu yêu cầu bảo hộ)

본원출원의 청구항 번호 (Số điểm yêu cầu bảo hộ)	대응출원에서 특허가능하다고 판단한 청구항 번호 (Số điểm yêu cầu bảo hộ đã nộp tại OEE)	대응관계 설명 (Giải trình sự tương ứng)